

Bản án số: 160/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Huỳnh Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu G**; Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Con ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm 1971 (còn sống); Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú tại: Khu phố 3, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1959 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1967 (Còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: B; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú tại: Khu phố 2, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Con ông Nguyễn Văn Ph; Sinh năm 1972 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S; Sinh năm 1977 (Còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2021, Công an thành phố Biên Hòa khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: HR; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú tại: Khu phố 2, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Con ông Nguyễn H; Sinh năm 1980 (Còn sống) và bà Nguyễn Thị Tr; Sinh năm 1985 (Còn sống); Bị cáo là con một và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2023. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Họ và tên: **Phạm Anh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú tại: Khu phố 3, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1950 (Còn sống). và bà Phạm Thị P; Sinh năm 1954 (Đã chết); Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ 6 và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

6. Họ và tên: **Phạm Hoàng T1**; Tên gọi khác: TBL; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú tại: Khu phố 3, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Phạm Quan Tr; Sinh năm 1969 (Còn sống) và bà Trần Mỹ L; Sinh năm 1969 (Còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ tên Trần Thủy T; Sinh năm 1994 và 02 con sinh năm 2017 và năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/3/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

- Ngày 30/12/2021, Công an thành phố Biên Hòa khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích H**; Tên gọi khác: Bé Liên; Giới tính: Nữ; Sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai; Đăng ký thường trú tại: Khu phố 1, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Con ông Nguyễn Hữu P; Sinh năm 1966 (Đã chết) và bà Ngô Thị B; Sinh năm 1971 (Còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có chồng. có 03 con (01 con sinh năm 2017 do bà Ngô Thị B nuôi dưỡng và 02 con sinh đôi, sinh năm 2020 đã cho người khác nuôi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 22D, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Tấn T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: KP 2, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt, người làm chứng ông T1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Phạm Anh H, Phạm Hoàng T1, Nguyễn Thị Bích H là những đối tượng không có nghề nghiệp và thường tụ tập tại phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà.

Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2023, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên G đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng (Không rõ tên) tại khu phố 1, phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà mua 01 cây kìm dài khoảng 18cm dùng làm công cụ để trộm cắp tài sản. G đi dò la và biết quán bán cà phê và nước giải khát của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 tại số 204 đường T, khu phố 2, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai khoá cửa không có người trông coi.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, G đến nhà T1 ở số K5/20A, tổ 67, khu phố 3, phường BH, thành phố B thì gặp và rủ T, Tú, Hùng (Đang chơi tại nhà T) đến quán của anh Thảo trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. G nói cần thanh sắt để phá khoá cửa thì Hùng đi về nhà lấy 01 thanh sắt dài 117cm đường kính 1,8cm đến đưa cho G và Tú mang đi sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 23/8/2023, Tú điều khiển xe Cub50, biển số 60FC-5692 (Xe của G) chở G đến quán của anh Thảo để trộm cắp, còn T và Hùng ở nhà chờ hỗ trợ vận chuyển tài sản. Khi đi G mang theo thanh sắt Hùng đưa và 01 cây kìm dài khoảng 18cm nêu trên. G và Tú đi đến trước quán của anh Thảo thì Tú dừng xe đứng ngoài cảnh giới, G đi vào sử dụng thanh sắt mang theo bẻ gãy ổ khoá cửa rồi cùng Tú vào bên trong quán tìm tài sản để lấy trộm. Khi G và Tú đang trộm cắp thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H (Bạn quen biết với G) câu cá gần đó nhìn thấy nên đi đến xin G cho tham gia cùng. G đồng ý và nói phụ G trộm cắp ngày mai bán được đồ sẽ chia tiền cho Hà và Huy. Sau đó, Hà, Huy tham gia cùng G và Tú trộm cắp tài sản, gồm: 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung, 48 inch, model: UA48H5552AKXXV; 01 bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình hiệu Madein P.R.C- 32 inch, model: E320DMG, 01 chuột máy tính hiệu Lightning GX-689S, 01 bàn phím hiệu Coolerplus, 01 bộ loa 02 cái hiệu Creative; 01 bình nước giữ nhiệt nhãn hiệu Sharp, model: KP-Y40PV; 01 bình đun nước siêu tốc, nhãn hiệu Cuckoo, model: GD-ST13; 08 cây thuốc lá các loại gồm: Thăng Long, Sài Gòn, Caraven bạc (Mỗi cây bên trong có 10 gói); 30 lốc nước giải khát các loại, mỗi lốc 06 chai, gồm: 01 lốc nước cam Twister, 01 lốc nước dừa Nha Đam, 01 lốc nước trà mật ong Boncha, 03 lốc nước trà xanh C2, 03 lốc nước Pepsi, 02 lốc nước tăng lực Wake up 247, 04 lốc sữa Nutri, 04 lốc nước tăng lực Warrior, 06 lốc nước trà xanh không độ, 04 lốc nước Revive, 01 lốc nước yến Nha Đam.

Sau khi trộm cắp được tài sản Tú và G sử dụng xe biển số 60FC-5692 của G, T và Hùng sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 60F2-251.78 (Xe của ông Phạm Quan Trường - Cha bị can T) vận chuyển 30 lốc nước giải khát đem đến nhà T cất giấu. Sau đó, G và Tú chở bộ máy vi tính và tivi đến gửi cho Nguyễn Thị Bích H (Chị gái của G) và nói cho Hằng biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp nhưng Hằng vẫn nhận cất giữ và nói sẽ tìm chỗ tiêu thụ số tài sản trên. Sau khi nhận tài sản trộm cắp từ G và Tú thì Hằng nhờ Lê Tấn T2, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố 2, phường BH, thành phố B (Sống chung với Hằng như vợ chồng) bung số tài sản trên cất tại căn chòi nơi Hằng và Toàn đang ở

(Hằng không nói cho Toàn biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có), còn Huy và Hà mang 01 bình nước giữ nhiệt và 01 bình đun nước siêu tốc đến cất giấu tại nhà Hà.

Sau đó, Hà một mình đi đến nhà T gặp G để hỏi chia tiền bán tài sản trộm cắp nhưng do chưa bán được nên G đưa trước cho Hà 04 lốc nước Revive vừa trộm được để Hà bán lấy tiền tiêu xài và Hà đã đưa về nhà cất giấu.

Khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Thảo đến cửa hàng phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà. Qua rà soát Công an phường Bửu Hoà kiểm tra tại nơi ở của T, Hằng, Hà và thu giữ toàn bộ tài sản các đối tượng đã trộm cắp. Sau đó, Cơ quan điều tra bắt giữ G, Tú, Hà, Huy, Hùng và Hằng để xử lý. Đối với T bỏ trốn, đến ngày 17/11/2023 T đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra G, Tú, Hà, Huy, Hùng, T và Hằng thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung, 48 inch, model: UA48H5552AKXXV.

+ 01 bộ máy vi tính gồm: 01 màn hình hiệu Madein P.R.C- 32 inch, model: E320DMG; 01 chuột máy tính hiệu Lightning GX-689S; 01 bàn phím hiệu Coolerplus; 01 bộ loa (02 cái) hiệu Creative.

+ 01 bình nước giữ nhiệt nhãn hiệu Sharp, model: KP-Y40PV.

+ 01 bình đun nước siêu tốc, nhãn hiệu Cuckoo, model: GD-ST13.

+ 01 lốc nước cam Twister (gồm 06 chai).

+ 01 lốc nước dừa Nha Đam (gồm 06 chai).

+ 01 lốc nước trà mật ong Boncha (gồm 06 chai).

+ 03 lốc nước trà xanh C2 (gồm 18 chai).

+ 03 lốc nước Pepsi (gồm 18 chai).

+ 02 lốc nước tăng lực Wake up 247 (gồm 12 chai).

+ 04 lốc sữa Nutri (gồm 24 chai).

+ 04 lốc nước tăng lực Warrior (gồm 24 chai).

+ 06 lốc nước trà xanh không độ (gồm 36 chai).

+ 04 lốc nước Revive (gồm 24 chai).

+ 01 lốc nước yến Nha Đam (gồm 06 chai).

+ 02 cây thuốc lá điếu Thăng Long (gồm 20 bao thuốc).

+ 04 cây thuốc lá điếu Sài Gòn (gồm 40 bao thuốc).

+ 02 cây thuốc lá điếu Caraven (gồm 20 bao thuốc).

Những tài sản trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Th. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thảo.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 60F2-251.78 là tài sản của ông Phạm Quan Trường (Cha của bị cáo T). Ông Trường không biết T sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Trường.

+ 01 xe Cub50, biển số 60FC-5692, số khung C506051502, số máy C50E 6051451. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc để xử lý theo quy định.

+ 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 117cm đường kính 1,8cm, 01 cây kim dài khoảng 18cm và 02 mảnh kim loại từ ổ khóa cửa.

- Kết luận định giá tài sản số 455/KL-HĐĐGTS, ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:

- + 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung trị giá 5.520.000đ.
- + 01 bộ máy vi tính trị giá 2.500.000đ.
- + 01 bình nước giữ nhiệt nhãn hiệu Sharp trị giá 875.000đ.
- + 01 bình đun nước siêu tốc, nhãn hiệu Cuckoo trị giá 55.000đ.
- + 01 lốc nước cam Twister trị giá 50.000đ.
- + 01 lốc nước dừa Nha Đam trị giá 50.000đ.
- + 01 lốc nước trà mật ong Boncha trị giá 45.000đ.
- + 03 lốc nước trà xanh C2 trị giá 141.000đ.
- + 03 lốc nước Pepsi trị giá 99.000đ.
- + 02 lốc nước tăng lực Wake up 247 trị giá 96.000đ.
- + 04 lốc sữa Nutri trị giá 180.000đ.
- + 04 lốc nước tăng lực Warrior trị giá 180.000đ.
- + 06 lốc nước trà xanh không độ trị giá 282.000đ.
- + 04 lốc nước Revive trị giá 172.000đ.
- + 01 lốc nước yến Nha Đam trị giá 50.000đ.
- + 02 cây thuốc lá điều Thăng Long trị giá 210.000đ.
- + 04 cây thuốc lá điều Sài Gòn trị giá 500.000đ.
- + 02 cây thuốc lá điều Caraven trị giá 270.000đ.

Tổng trị giá tài sản định giá là 11.275.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Thảo đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKSBH ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Phạm Anh H và Phạm Hoàng T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Bích H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị xử phạt:

Nguyễn Hữu G: 12 tháng tù đến 14 tháng tù

Nguyễn Phước T: 10 tháng tù đến 12 tháng tù

Nguyễn Văn H: 12 tháng tù đến 14 tháng tù

Nguyễn Văn H: 12 tháng tù đến 14 tháng tù

Phạm Anh H: 10 tháng tù đến 12 tháng tù

Phạm Hoàng T1: 10 tháng tù đến 12 tháng tù

Nguyễn Thị Bích H: 08 tháng tù đến 10 tháng tù

Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Bị hại anh Nguyễn Văn Th vắng mặt, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/8/2023, tại nhà số 204, đường Nguyễn Thị Tôn, khu phố 2, phường BH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Phạm Anh H và Phạm Hoàng T1 có hành vi trộm cắp 01 chiếc Tivi, 01 bộ máy vi tính, 01 bình nước giữ nhiệt, 01 bình đun nước siêu tốc, 30 lốc nước uống đóng chai, 08 cây thuốc lá điều của anh Nguyễn Văn Th; Nguyễn Thị Bích H có hành vi chứa chấp chiếc Tivi và bộ máy vi tính do G và đồng bọn trộm cắp được. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.275.000đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Hữu G là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp phá khóa cửa trộm cắp tài sản; Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Phạm Anh H và Phạm Hoàng T1 là người giúp sức thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”

chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm (Quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự)

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo G, Tú, Hùng và Hằng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Tấn T2 phụ giúp Hằng cất chiếc tivi và bộ máy vi tính. Kết quả điều tra không chứng minh được Toàn biết nguồn gốc tài sản trên do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Thảo đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 117cm đường kính 1,8cm, 01 cây kìm dài khoảng 18cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội và 02 mảnh kim loại từ ổ khóa cửa do các vật này không còn giá trị sử dụng.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu G 12 (mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phước T 11 (mười một) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 14 (mười bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 14 (mười bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Anh H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023

6. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T1 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Hoàng T1 11 (mười một) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023

7. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích H phạm tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Bích H 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023

8. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 117cm đường kính 1,8cm, 01 cây kìm dài khoảng 18cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội và 02 mảnh kim loại từ ổ khóa cửa

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

9. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo (7);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan cảnh sát điều tra – CA TP Biên Hòa
- Cơ quan THA hình sự
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA TP Biên Hòa (PV27);
- - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Bị hại;
- Lưu (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám